

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HS-ST

Ngày 29-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 3// Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm quân nhân:

4/ Nguyễn Quốc Thịnh;

4/ Lê Anh Thoại.

- Thư ký phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự khu vực 2, Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: 3// Lê Văn Chất, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại Phòng xử án, Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HS ngày 16/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Bảo V; tên gọi khác: N; sinh ngày 18/5/1994; nơi sinh: B; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố T, thị trấn T, huyện B, tỉnh B; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 7; con ông Nguyễn Thế H và bà Tăng L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt hành chính lần nào; bị khởi tố ngày 26/8/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến khi kết thúc phiên tòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Mai Anh T; có mặt.

2. Thân Văn T; có mặt.

3. Phạm Minh H; có mặt.

4. Nguyễn Công P; có mặt.

5. Nguyễn Thành D; vắng mặt.

6. Võ Văn Út A; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 12/12/2019 tại khu vực tổ 11, thôn 4, xã T, huyện B, tỉnh B tổ công tác Đoàn Biên phòng B, Bộ đội Biên phòng tỉnh B phát hiện và bắt

giữ xe ô tô biển số 60L-6974 do Võ Văn Út A điều khiển chở thuê cho Nguyễn Bảo V trú tại T, thị trấn T, huyện B, tỉnh B 319 bao đường cát tương đương 16 tấn mang nhãn hiệu đường Tuy Hòa nhưng không có hóa đơn, chứng từ. Tổ tuần tra lập biên bản tạm giữ hành chính tang vật, phương tiện đưa về Đồn Biên phòng B kiểm tra, xác minh. Sau đó, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B giao cho 3// Mai Anh T, Phó Trưởng phòng PCMT&TP trực tiếp chỉ đạo, xác minh, xử lý. Trong quá trình làm việc, Nguyễn Bảo V biết được Mai Anh T là người có thẩm quyền giải quyết vụ việc và tìm hiểu xin được số điện thoại ông T. Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 19/12/2019, Nguyễn Bảo V điện thoại liên hệ với Mai Anh T, sau đó nhờ ông T giúp đỡ, tạo điều kiện cho xin lại số đường cát đã bị bắt, ông T hẹn sáng mai lên Đ gặp tại Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh B. Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2019, Nguyễn Bảo V nhờ anh trai là Nguyễn Thành D chở đi gặp Mai Anh T, khi gần đến Đ, V điện thoại cho ông T thì được ông T hướng dẫn đến Tỉnh ủy B. Khi đến cổng Tỉnh ủy, V không thấy nên tiếp tục gọi điện thoại, khi gặp được ông T nói “Chở tao đến quán uống cà phê”, sau đó ông T lên xe ô tô của V, đi được một đoạn thì ông T nói đi về Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh B, trong lúc này ông Thân Văn T là quân nhân cùng đơn vị lắp đặt camera, máy ghi âm trong phòng làm việc của mình. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 20/12/2019, V vào phòng làm việc của ông T nói chuyện và nhờ ông T giúp đỡ xử lý nhẹ số đường cát và ô tô, từ tư thế ngồi đối diện V chuyển qua ngồi cùng ghế băng dài bên ông T và nói “Chú cảm năm chục uống cà phê”, ông T nói “Năm chục không bằng tô phở ả”, V nói “Không, năm chục triệu” vừa nói V vừa rút trong túi quần ra bao thuốc lá hiệu White House trong đó có 20.000.000 đồng, loại mệnh giá 500.000 đồng để lên bàn trước mặt ông T, do nắp thuốc bị kênh nên ông T thấy tiền trong bao thuốc, ông T hô “T ơi vào đây”, thấy vậy V cắt bao thuốc vào túi quần, ông T nói “Lập biên bản ông này đòi hối lộ tôi năm chục triệu”, sau đó các quân nhân Thân Văn T, Phạm Minh H, Nguyễn Công P lập biên bản Nguyễn Bảo V và thu giữ 20.000.000 đồng cùng 01 điện thoại di động Samsung.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Bảo V khai như sau: Khoảng 08 giờ ngày 20/12/2019, tôi liên lạc bằng điện thoại di động hiệu Samsung, sim số 0967054936 gặp ông Mai Anh T và nhờ anh trai là Nguyễn Thành D chở đi gặp ông T đưa 50.000.000 đồng để đặt vấn đề yêu cầu ông T giúp đỡ xử lý vụ việc vận chuyển đường cát do Đồn Biên phòng B bắt ngày 12/12/2019 theo ý muốn của tôi là trả lại số đường cát và xe tải đang tạm giữ tại Đồn Biên phòng B nhưng tôi chỉ chuẩn bị được 20.000.000 đồng để đưa cho ông T, nếu sau khi vụ việc được giải quyết xong tôi cũng không đưa tiếp số tiền còn lại là 30.000.000 đồng cho ông T.

Những người làm chứng Mai Anh T, Nguyễn Công P, Phạm Minh H, Thân Văn T có mặt tại phiên tòa cũng như những người vắng mặt Võ Văn Út A, Nguyễn Thành D nhưng có lời khai tại các bút lục 88-93; 94, 95 hồ sơ đều phù hợp với nội dung sự việc diễn ra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng diễn ra tại phiên tòa.

Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh (Bút lục 27-33 hồ sơ): “...Hiện trường là phòng làm việc của quân nhân Mai Anh T, 3//, Phó trưởng phòng PCMT&TP, BĐBP tỉnh B, nằm trên tầng 5 tòa nhà làm việc của Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh B...ngày 20/12/2019 tại bàn uống nước Nguyễn Bảo V đưa cho quân nhân T 20.000.000 đồng được đựng trong vỏ bao thuốc lá hiệu White

Horse...”. Kết luận Giám định số 2754/C09B ngày 15/7/2020; Bản lược dịch nội dung (Bút lục 36; 37-40 hồ sơ): “Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, biên tập, chỉnh sửa nội dung trong mẫu cần giám định...nội dung hội thoại trong file ghi âm “IC_150415_A0003.MP3” được chuyển thành văn bản...bản “Bản dịch nội dung” gồm 08 trang giấy A4...”. Biên bản vụ việc, ngày 20/12/2019; Kế hoạch số 39/KH-PCMT&TP ngày 14/12/2019 và Báo cáo số 708/BC-BCH ngày 25/3/2020 của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B (Bút lục 14; 145-150 hồ sơ):...Chúng tôi chạy đến phòng làm việc của đồng chí Tuấn thì phát hiện và bắt quả tang ông V đang đặt 20.000.000 đồng được đựng trong một bao thuốc lá màu vàng đen có nhãn hiệu White Horse và hình một con ngựa màu trắng gồm có 40 tờ tiền mệnh giá năm trăm nghìn đồng và một điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung; V khai nhận tôi đến gặp đồng chí T để đưa hồi lộ đồng chí Tuấn 50.000.000 đồng để đặt vấn đề yêu cầu đồng chí T giúp đỡ xử lý vụ việc vận chuyển đường cát do Đồn Biên phòng B bắt ngày 12/12/2019 theo ý muốn của ông V là trả lại số đường cát và xe tải đang tạm giữ tại Đồn Biên phòng B nhưng tôi chỉ chuẩn bị được 20.000.000 đồng để đưa cho đồng chí T, sau khi vụ việc được giải quyết xong tôi mới đưa hết số tiền còn lại 30.000.000 đồng cho đồng chí T...”.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-KV2, ngày 16/11/2020 Viện kiểm sát quân sự khu vực 2, Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Nguyễn Bảo V về tội: “Đưa hồi lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 364 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Nguyễn Bảo V về tội: “Đưa hồi lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 364 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Bảo V từ 09 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2020. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB chứa 02 file gồm: 01 file ghi âm MP3 có dung lượng 52,6 MB và 01 file ghi hình MP4 có dung lượng 1,02 GB. Đây là dữ liệu điện tử, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án nên tiếp tục lưu hồ sơ vụ án để chứng minh tội phạm. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0967054936; 50.000.000 đồng, đã thu 20.000.000 đồng bị cáo còn phải nộp tiếp 30.000.000 đồng vì, đây là công cụ và số tiền dùng vào việc phạm tội. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo đồng ý với các nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Trong lời tự bào chữa, bị cáo không có bào chữa gì cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo ăn năn, hối hận về hành động của mình, xem xét gia đình khó khăn, cha, mẹ già yếu xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 3, Bộ đội Biên phòng đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung; 01 sim điện thoại số 0967054936 (Bút lục 113, 114 hồ sơ) là không đúng quy định vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[2] Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo, những người làm chứng có mặt cũng như vắng mặt; các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xác minh đều phù hợp như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản vụ việc.

Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 20/12/2019, tại phòng làm việc của 3// Mai Anh T - Phó Trưởng phòng Phòng PCMT&TP, BDBP tỉnh B là người có chức vụ, quyền hạn và được phân công thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến vụ việc vận chuyển đường cát trắng không có hóa đơn chứng từ của Nguyễn Bảo V. Bị cáo V đã chủ động gợi ý bằng lời nói, hứa đưa bồi dưỡng cho Mai Anh T 50.000.000 đồng để ông T giúp đỡ, xử lý nhẹ vụ vận chuyển trái phép 319 bao đường cát với khối lượng là 16 tấn cùng xe ô tô bị Đoàn Biên Phòng B tạm giữ ngày 12/12/2019 chỉ vì lợi ích của bản thân. Bị cáo V đã chuẩn bị 20.000.000 đồng tiền Việt Nam ngụy trang trong vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu White Horse để đưa trực tiếp cho ông T thì bị ông T gọi các quân nhân trong đơn vị đến lập biên bản quả tang, vụ việc đưa hồi lộ. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đưa hối lộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 BLHS.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy kết luận của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bảo V; việc xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; có cha ruột được tặng Huy chương kháng chiến và Huy hiệu vì nghĩa vụ quốc tế. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét toàn diện các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng tính chất của vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan, tổ chức cụ thể là Bộ chỉ huy BDBP tỉnh B chỉ vì động cơ vụ lợi mà pháp luật cấm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm

tội. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 BLHS. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS cho bị cáo Nguyễn Bảo V được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát và giáo dục cũng có thể cải tạo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án (Bút lục 10a hồ sơ) gồm:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0967054936. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra Hình sự khu vực 3, Bộ đội Biên phòng đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp (Bút lục 113, 114 hồ sơ) là không đúng quy định vì, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 USB chứa 02 file gồm: 01 file ghi âm MP3 có dung lượng 52,6 MB và 01 file ghi hình MP4 có dung lượng 1,02 GB. Đây là dữ liệu điện tử, các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án theo quy định tại Điều 86; điểm c khoản 1 Điều 87; Điều 99, 107 BLTTHS nên đưa vào hồ sơ vụ án. Vì vậy, HĐXX quyết định tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

- Số tiền 20.000.000 đồng bị cáo dùng vào việc đưa hối lộ, xác định đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, bị cáo còn phải nộp tiếp 30.000.000 đồng vì, trong vụ án này bị cáo hứa hẹn đưa hối lộ cho ông T là 50.000.000 đồng, xác định đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên phải tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Bảo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bảo V (tên gọi khác: N) phạm tội “Đưa hối lộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 364 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS, xử phạt Nguyễn Bảo V 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 29/12/2020. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Bảo V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu Samsung cùng sim số 0967054936 (Theo mô tả tại bút lục 10a hồ sơ và Biên bản giao, nhận ngày 17/12/2020); 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng, đã thu giữ 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (Theo mô tả tại bút lục 10a hồ sơ), bị cáo Nguyễn Bảo V còn phải nộp tiếp 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.

Tiếp tục lưu giữ 01 USB chứa 02 file gồm: 01 file ghi âm MP3 có dung lượng 52,6 MB và 01 file ghi hình MP4 có dung lượng 1,02 GB vào hồ sơ vụ án để làm chứng cứ chứng minh tội phạm.

3. Về án phí

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Bảo V phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020), bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7.

Nơi nhận:

- TAQSTW;
- TAQSQK7;
- THAQK7;
- PTHAQK7;
- VKSQSKV2, BDBP;
- ĐTHSKV3, BDBP;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa